

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHYHN ngày 05/02/2021 ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/04/2023 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDDH ngày 19/05/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-ĐHYHN ngày 18/04/2025 và Nghị quyết số 41/NQ-ĐHYHN ngày 06/06/2025 của Hội đồng Trường về việc thông qua phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Y Hà Nội;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh Đại học năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thông tin tuyển sinh đại học hình thức chính qui và Thông tin tuyển sinh đại học liên thông từ cao đẳng hình thức vừa làm vừa học năm 2025 của Trường Đại học Y Hà Nội.

Điều 2. Thông tin tuyển sinh có thể được điều chỉnh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc căn cứ vào tình hình tuyển sinh thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và thành viên Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tú

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2025

Hình thức đào tạo: Chính qui

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm của Trường Đại học Y Hà Nội)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: YHB

3. Địa chỉ các trụ sở

- Trụ sở chính: Trường Đại học Y Hà Nội: Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
- Phân hiệu của Trường tại Thanh Hóa: Số 722, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://hmu.edu.vn/>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0349161902 (liên hệ giờ hành chính).

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)

- Công khai qui chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh:

<https://hmu.edu.vn/p/5313de87-788e-4a84-a254-23b51186e707/tuyen-sinh-dao-tao>

- Công khai qui chế thi tuyển sinh: Nhà trường không tổ chức thi tuyển.

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động, điều kiện đảm bảo chất lượng của Trường

<https://hmu.edu.vn/p/5313de87-788e-4a84-a254-23b51186e707/tuyen-sinh-dao-tao>

<https://hmu.edu.vn/p/e27bb696-7be1-4ad3-ba48-9cc44b3e7927/cong-khai>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Thí sinh đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT, có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

- Xét tuyển thẳng theo qui định của Bộ GD&ĐT và Trường Đại học Y Hà Nội (**thông tin cụ thể tại mục 7.2**).

- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (*thông tin cụ thể ở mục 6.3a*)

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Trường công bố theo hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh (*Mã ngành, mã xét tuyển, chỉ tiêu, phương thức, tổ hợp xét tuyển, địa chỉ đào tạo*).

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Địa điểm đào tạo
1	7720101	Y khoa	7720101	400	301; 100	B00	Hà Nội
2	7720115	Y học cổ truyền	7720115	80	301; 100	B00	Hà Nội
3	7720501	Răng-Hàm-Mặt	7720501	120	301; 100	B00	Hà Nội
4	7720110	Y học dự phòng	7720110	100	301; 100	B00	Hà Nội
5	7720699	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	70	301; 100	A00, B00	Hà Nội
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	80	301; 100	A00, B00	Hà Nội
7	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	70	301; 100	A00, B00	Hà Nội
8	7720301	Điều dưỡng Chương trình tiên tiến (*)	7720301	130	301; 100	A00, B00	Hà Nội
9	7720302	Hộ sinh	7720302	70	301; 100	A00, B00	Hà Nội
10	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	7720502	50	301; 100	A00, B00	Hà Nội
11	7720401	Dinh dưỡng	7720401	100	301; 100	A00, B00	Hà Nội
12	7720701	Y tế công cộng	7720701	60	301; 100	B00, B08, D01	Hà Nội
13	7310401	Tâm lý học	7310401	80	301; 100	B00, C00, D01	Hà Nội
14	7760101	Công tác xã hội	7760101	60	301; 100	A00, B00, B08	Hà Nội
15	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	60	301; 100	A00, B00	Hà Nội

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Địa điểm đào tạo
16	7720101YHT	Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720101	130	301; 100	B00	Phân hiệu Thanh Hóa
17	7720301YHT	Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720301	100	301; 100	A00, B00	Phân hiệu Thanh Hóa
18	7720601YHT	Kỹ thuật xét nghiệm y học <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720601	80	301; 100	A00, B00	Phân hiệu Thanh Hóa
19	7720603YHT	Kỹ thuật phục hồi chức năng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720603	70	301; 100	A00, B00	Phân hiệu Thanh Hóa
		Tổng		1910			

Tổ hợp xét tuyển

A00: Toán – Hóa học – Sinh học; B00: Toán – Hóa học – Sinh học;

B08: Toán – Sinh học – tiếng Anh; C00: Ngữ văn – Lịch sử - Địa lý;

D01: Toán – Ngữ Văn – tiếng Anh

Phương thức xét tuyển:

100: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025;

301: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (Điều 8) và của Trường Đại học Y Hà Nội;

Lưu ý:

- Nhà trường dành 40% chỉ tiêu cho tuyển thẳng mỗi ngành. Nếu thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu tuyển thẳng còn lại sẽ dành cho phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
- Ngành Điều dưỡng Chương trình tiên tiến, Trường tổ chức đào tạo bằng tiếng Anh.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh xét tuyển vào Trường

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Điều kiện phụ trong xét tuyển: nếu các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau, Trường ưu tiên xét tuyển theo thứ tự đăng ký nguyện vọng trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Đối với thí sinh tốt nghiệp các năm trước: Không sử dụng kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT các năm trước để xét tuyển vào Trường (trừ các trường hợp xét tuyển thẳng đối tượng dự bị đại học).

5.2. Điểm cộng

- Điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích gọi chung là **điểm cộng**. Tổng điểm cộng tối đa 03 điểm và được cộng vào tổng điểm ba bài thi/môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 để xét tuyển.

- Trường Đại học Y Hà Nội có 02 loại điểm cộng sau:

(1) - Điểm cộng đối với thí sinh diện Ưu tiên xét tuyển (*thông tin cụ thể ở mục 7.4*)

(2) - Điểm cộng đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

* *Mức điểm cộng đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cụ thể như sau:*

<i>Điểm cộng Chứng chỉ</i>	1,0	1,5	1,75	2,0
IELTS (Academic)	5,5 – 6	6,5	7	$\geq 7,5$
TOEFL iBT	46 – 78	79 - 93	94 - 101	≥ 102
TCF Tiếng Pháp	400-420	421-440	441-450	451-470
DELFB Tiếng Pháp	DELF B2 (50-60)	DELF B2 (61-70)	DELF B2 (71-75)	DELF B2 (>76) hoặc DALF C1
HSK Tiếng Trung	Cấp 5 (180-210)	Cấp 5 (211-240)	Cấp 5 (241-300)	Cấp 6 (≥ 180)

* *Nơi cấp chứng chỉ ngoại ngữ:*

Chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ
- TOEFL iBT	Educational Testing Service (ETS)
- IELTS	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
- DELFB2; - DALF C1 - TCF	- TT nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques-CIEP) - Cơ quan giáo dục Quốc tế Pháp (France Education International-FEI)
- HSK	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung quốc (Han Ban); - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); - Tổng Bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)

** Ngành áp dụng cộng điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế:*

Chứng chỉ ngoại ngữ	Ngành áp dụng
Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung	Y học cổ truyền
Tiếng Anh	Điều dưỡng chương trình tiên tiến
Tiếng Anh, tiếng Pháp	Y khoa, Răng-Hàm-Mặt, Y học dự phòng, Dinh dưỡng, Y tế công cộng, Công tác xã hội, Tâm lý học, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Khúc xạ nhãn khoa Và các ngành của Phân hiệu Thanh Hóa: <i>Y khoa; Điều dưỡng, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.</i>

** Hồ sơ chứng chỉ ngoại ngữ (nộp từ ngày 16/6/2025 đến 17h ngày 18/7/2025) gồm:*

- 01 bản sao có công chứng Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hạn sử dụng **ít nhất** đến ngày 16/06/2025.
- 01 bản sao giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Lưu ý:

- Trường Đại học Y Hà Nội không chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi theo hình thức Home Edition.
- Theo quy chế của Bộ GD&ĐT, tổng điểm cộng: (1) và (2) tối đa 03 điểm.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Nhà trường xét trúng tuyển theo ngành, tương ứng chương trình đào tạo.

5.4. Các thông tin khác

Khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Hội đồng Tuyển sinh của Trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên của thí sinh, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, chứng chỉ ngoại ngữ. Các sai sót nếu có, sẽ được xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Trong quá trình xét tuyển và khi sinh viên đang theo học, Trường sẽ tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và điểm xét tuyển của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển.

6.1. Thời gian tuyển sinh: Trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT và kế hoạch tuyển sinh của Trường.

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/19b05290-e653-419d-9a0b-8ed9df215cba/ke-hoach-tuyen-sinh-dai-hoc-he-chinh-quy-nam-2025>

6.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành của Trường trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT theo đường link <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.
- Trường nhận hồ sơ tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, chứng chỉ ngoại ngữ theo hình thức Trực tuyến, đường link như sau: <http://tuyensinh.hmu.edu.vn>.
- *Thời hạn nhận hồ sơ tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, chứng chỉ ngoại ngữ:*
 - + Tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển: Từ ngày 16/6/2025 đến 17h00 ngày 30/6/2025
 - + Chứng chỉ ngoại ngữ: Từ ngày 16/6/2025 đến 17h00 ngày 18/7/2025

6.3. Phương thức xét tuyển: Trường tuyển sinh theo 02 phương thức xét tuyển.

- a. *Phương thức xét tuyển 100:* Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
 - Thực hiện đúng theo Quy chế Tuyển sinh Đại học năm 2025 của Bộ GD&ĐT.
 - Không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp của các năm trước để xét tuyển.
 - Không qui đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển.
 - Tiêu chí phụ: Ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng đăng ký.
 - Từ năm 2026, đối với ngành sử dụng nhiều tổ hợp xét tuyển, Trường lấy môn chung của các tổ hợp xét tuyển là Toán và Hóa học.
- b. *Phương thức xét tuyển 301:* Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh năm 2025 (Điều 8) và của Trường Đại học Y Hà Nội (**thông tin cụ thể tại mục 7.2**).

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Ưu tiên về chính sách (khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên):

Trường Đại học Y Hà Nội áp dụng ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng chính sách theo Quy chế tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT (*Điều 7 - Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 của Bộ GD&ĐT*).

7.2. Tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT (Điều 8)

- Nhà trường dành 40% chỉ tiêu tuyển thẳng cho mỗi ngành. Nếu thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu tuyển thẳng còn lại sẽ dành cho phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
- Thời gian đạt giải: không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.
- Nếu số lượng đăng ký tuyển thẳng vượt chỉ tiêu, Trường xét theo tiêu chí ưu tiên sau:

- + Ưu tiên 1: Thứ tự đạt giải.
- + Ưu tiên 2: Điểm chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.
- + Ưu tiên 3: Điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12.

a) Giải Olympic quốc tế, khu vực (Vàng, Bạc, Đồng); Giải học sinh giỏi quốc gia THPT

Ngành	Tiêu chí 2025
Tất cả các ngành	- Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế, khu vực (Vàng, Bạc, Đồng) môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học. - Thí sinh đạt từ giải Ba trở lên trong kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học, tiếng Anh, tiếng Pháp.
Tâm lý học	Bổ sung thêm thí sinh đạt từ giải Ba trở lên trong kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT môn Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn.

b) Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) do Bộ GD&ĐT cử tham gia, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học do Bộ GD&ĐT tổ chức

Thí sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học; thí sinh được Bộ GD&ĐT tuyển chọn cử tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF), Hội đồng Tuyển sinh của Trường sẽ xem xét từng dự án hoặc đề tài của thí sinh để tuyển thẳng, cụ thể theo các điều kiện sau:

- + Thí sinh **đạt giải** Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) do Bộ GD&ĐT cử tham gia: được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
- + Thí sinh **tham dự** Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) được Bộ GD&ĐT cử tham gia và có chứng chỉ tương đương IELTS 6,5 trở lên, phải báo cáo đề tài dự thi bằng tiếng Anh trước Hội đồng Tuyển sinh của Trường và được tất cả các thành viên Hội đồng Tuyển sinh Trường dự họp đồng ý, được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
- + Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học: Xem xét tuyển thẳng vào các ngành hệ cử nhân phù hợp với nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đạt giải.
- **Hồ sơ tuyển thẳng** (nộp hồ sơ từ ngày 16/6/2025 đến 17h ngày 30/6/2025) gồm:
 - + Phiếu đăng ký tuyển thẳng (theo Phụ lục 01 – mẫu 1.1 của Thông tin tuyển sinh).
 - + 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
 - + 01 bản sao có công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có)
 - + 01 bản sao có công chứng học bạ THPT gồm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.
 - + 01 bản sao có công chứng căn cước công dân.

- + Đối với thí sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) học sinh trung học: nộp báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đạt giải (bản tiếng Việt).

7.3. Tuyển thẳng đối với thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học

Đối tượng	Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và đã học dự bị đại học 01 năm
Chỉ tiêu	+ Y khoa: 02; + Răng-Hàm-Mặt: 01; + Y học cổ truyền: 03; + Y học dự phòng: 03; + Các ngành hệ cử nhân: mỗi ngành 03 chỉ tiêu
Tiêu chí	- Thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tương ứng với tổ hợp xét tuyển tại kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): Y khoa, Răng-Hàm-Mặt: 24,0; Y học cổ truyền: 22,0; Y học dự phòng: 21,0; Các ngành hệ cử nhân: 19,0 - Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học tương ứng với tổ hợp xét tuyển: Ngành Y khoa, Răng-Hàm-Mặt và Y học cổ truyền: 8,0 điểm trở lên; Các ngành còn lại: 6,5 điểm trở lên. - Đạt hạnh kiểm loại tốt.
Tổ hợp xét tuyển các ngành mới mở	- Kỹ thuật hình ảnh y học: Toán, Vật lý, Hóa học (A00); hoặc Toán, Hóa học, Sinh học (B00). - Công tác xã hội: Toán, Vật lý, Hóa học (A00); hoặc Toán, Hóa học, Sinh học (B00); hoặc Toán, Sinh học, Ngoại ngữ (B08).
Nếu số lượng đăng ký vượt chỉ tiêu	Trường xét theo tiêu chí ưu tiên sau: UT1: điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024; UT2: Điểm trung bình chung kết quả học tập lớp 10, 11, 12

Hồ sơ gồm có: Trường Dự bị Đại học Dân tộc gửi 01 bản sao (có công chứng) những giấy tờ sau cho Trường Đại học Y Hà Nội theo đúng thời hạn nhận hồ sơ tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT (trước 17h ngày 30/6/2025) gồm:

- + Phiếu đăng ký tuyển thẳng cho đối tượng hoàn thành dự bị đại học (theo Phụ lục 01 – mẫu 1.2 của thông tin tuyển sinh).
- + 01 bản sao có công chứng giấy khai sinh.
- + 01 bản sao có công chứng Học bạ THPT.
- + 01 bản sao có công chứng kết quả học tập ba môn Toán, Hoá học, Sinh học và rèn luyện học tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + 01 bản sao có công chứng giấy báo trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

7.4. Ưu tiên xét tuyển (Áp dụng cho các thí sinh không đạt điều kiện tuyển thẳng hoặc không dùng điều kiện tuyển thẳng). Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm

xét tuyển.

Thí sinh diện ưu tiên xét tuyển, sẽ được cộng điểm khuyến khích vào tổng điểm ba bài thi/môn thi trong kỳ thi THPT năm 2025 để xét tuyển, cụ thể như sau:

Đối tượng	Đạt giải/ Tham dự	Điểm cộng (*)
Thí sinh tham dự, đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học, tiếng Anh, tiếng Pháp.	Giải Nhất	3,0
	Giải Nhì	2,75
	Giải Ba	2,5
	Giải Khuyến khích	2,0
	Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	1,0
Ngành <i>Y tế công cộng</i> : bổ sung thêm đối tượng ưu tiên xét tuyển của những thí sinh đạt giải Ngữ văn.		
Ngành <i>Tâm lý học</i> bổ sung thêm đối tượng ưu tiên xét tuyển của những thí sinh đạt giải Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.		
Thí sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học do Bộ GD&ĐT tổ chức.	Giải Nhất	0,75
	Giải Nhì	0,5
	Giải Ba	0,25

(*) Thí sinh chỉ được cộng một điểm khuyến khích cao nhất (trường hợp thí sinh có nhiều giải thưởng)

Hồ sơ ưu tiên xét tuyển (nộp hồ sơ từ ngày 16/6/2025 đến 17h ngày 30/6/2025), gồm:

- + Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (theo Phụ lục 1 – mẫu 1.3 của Thông tin tuyển sinh).
- + Đối với thí sinh đạt giải: 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
- + Đối với thí sinh không đạt giải (tham dự): Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 1 – mẫu 1.4 của thông tin tuyển sinh) cử tham dự kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT của Sở GD&ĐT hoặc của Trường THPT.
- + Bản sao căn cước công dân (không cần công chứng).
- + Bản sao giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (không cần công chứng)

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển:

Theo qui định của Bộ GD&ĐT.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường cam kết giải quyết các khiếu nại bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo qui chế, qui định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Học phí, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Mức học phí đào tạo đại học chính quy căn cứ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 97/2023/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Trường Đại học Y Hà Nội (Văn phòng Trường); Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt; Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hoá đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng đơn vị tự chủ nhóm 3 đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

Dự kiến mức thu học phí hệ Đại học năm học 2025-2026 như sau:

STT	Tên ngành	Học phí dự kiến (đồng/năm học/sinh viên)	Nhóm tự chủ
1	Y khoa	62.200.000	Đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên theo NĐ số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
2	Y học cổ truyền	62.200.000	
3	Khúc xạ nhãn khoa	47.200.000	
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	47.200.000	
5	Kỹ thuật phục hồi chức năng	47.200.000	
6	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	47.200.000	
7	Hộ sinh	47.200.000	
8	Kỹ thuật hình ảnh y học	47.200.000	
9	Răng-Hàm-Mặt	62.200.000	
10	Kỹ thuật phục hình răng	47.200.000	
11	Y khoa (<i>Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa</i>)	62.200.000	
12	Điều dưỡng (<i>Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa</i>)	47.200.000	
13	Kỹ thuật xét nghiệm y học (<i>Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa</i>)	47.200.000	
14	Kỹ thuật phục hồi chức năng (<i>Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa</i>)	47.200.000	
15	Y học dự phòng	31.100.000	

STT	Tên ngành	Học phí dự kiến (đồng/năm học/sinh viên)	Nhóm tự chủ
16	Y tế công cộng	23.600.000	Đơn vị tự chủ nhóm 3 tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị ND số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
17	Dinh dưỡng	23.600.000	
18	Tâm lý học	16.900.000	
19	Công tác xã hội	16.900.000	

Nhà trường áp dụng mức tăng học phí cho các năm sau theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Điều 1, khoản 3 Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/221/NĐ-CP.

10.2. Chính sách học bổng

Hàng năm Nhà trường dành 8% học phí để xây dựng Quỹ học bổng khuyến khích học tập và 2% học phí để xây dựng Quỹ học bổng “Tôi yêu Đại học Y Hà Nội”.

Trường có các Quỹ học bổng từ các Cựu sinh viên, từ các tổ chức, cá nhân tài trợ cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập cao.

- Học bổng Global Care: 10.000.000VNĐ/sinh viên
- Học bổng Dạ Hương: 5.000.000VNĐ/sinh viên
- Học bổng Mitsubishi: 5.000.000VNĐ/sinh viên
- Học bổng Đồng Hành: 5.000.000VNĐ/sinh viên
- Học bổng Homtamin: 4.000.000VNĐ/sinh viên
- Học bổng Kumho Aseana: 2.150.000VNĐ/sinh viên
- Học bổng Merro: 120.000 Yên Nhật/sinh viên

Phụ lục số: 1

1.1 Mẫu đăng ký tuyển thẳng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
 VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NĂM 2025**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại
 khoản 1, 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)*

Ảnh
 4x6

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)*

Giới

☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/CCCD *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

4. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*: **Email**:

5. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*:

6. Năm tốt nghiệp THPT:

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn, lĩnh vực đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm **môn**:

10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường/ngành học:

Số TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
4	..	..	..

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh trường

Ngày tháng ... năm 2025

THPT

Chữ ký của thí sinh

đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

1.2 Mẫu đăng ký xét tuyển thẳng cho đối tượng học dự bị 01 năm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NĂM 2025

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng đã học dự bị 01 năm)

Ảnh
4x6

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)*

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/CCCD *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

4. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**

5. Nơi thường trú *(ghi rõ xã, huyện, tỉnh)*

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Học lực: Năm lớp 10: ... Năm lớp 11: ... Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào ngành học:

Số TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
4	..	..	..

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh trường

Ngày ... tháng ... năm 2025

THPT

Chữ ký của thí sinh

đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

1.3. Mẫu đăng ký Ưu tiên xét tuyển

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NĂM 2025**

Ảnh
4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Email:

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT:

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương/tham gia đội tuyển thi HSG:

**Môn, lĩnh vực đoạt
giải/ tham gia đội
tuyển thi HSG**

**Loại giải, loại huy chương/
tham gia đội tuyển thi HSG**

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét ưu tiên xét tuyển vào Trường:

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh trường

Ngày tháng năm 2025

THPT

Chữ ký của thí sinh

đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

1.4 Mẫu giấy chứng nhận tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM DỰ KÌ THI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA

Hiệu trưởng Trường:

Xác nhận học sinh:

Sinh ngày: Giới tính: Số CCCD:.....

Năm tốt nghiệp THPT: Trường: THPT.....

Đã tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia môn:.....Năm:

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số: 2
Thông tin tuyển sinh của Trường 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Phương thức	Năm 2024				Năm 2023			
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp XT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp XT
1	7720101	Y khoa	100; 301	240	242	28.27	B00	280	282	27.73	B00
			409	160	158	26.55	B00	120	121	26.0	B00
2	7720115	Y học cổ truyền	100; 301	80	89	25.29	B00	80	80	24.77	B00
3	7720501	Răng- Hàm-Mặt	100; 301	70	71	26.67	B00	70	70	27.5	B00
			409	50	50	26.1	B00	30	29	25.5	B00
4	7720110	Y học dự phòng	100; 301	100	103	22.94	B00	100	106	22.3	B00
5	7720401	Dinh dưỡng	100; 301	100	105	23.33	B00	100	92	23.19	B00
6	7720699	Khúc xạ nhãn khoa	100; 301	70	73	25.38	B00	70	78	25.4	B00
7	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100; 301	80	78	25.35	B00	80	84	24.85	B00
8	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	100; 301	70	74	24.07	B00	50	63	22.7	B00
9	7720301	Điều dưỡng	100; 301	90	119	24.59	B00	90	119	24.0	B00
		Chương trình tiên tiến	409	40	12	21.75	B00	40	4	21.0	B00
10	7720701	Y tế công cộng	100; 301	60	66	22.85	B00	60	51	20.7	B00
						22.35	B08				
						24.3	D01				
11	7310401	Tâm lý	100;	60	67	25.46	B00	Chưa tuyển sinh			

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành học	Phương thức	Năm 2024				Năm 2023			
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp XT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp XT
						28.83	C00				
			301			26.86	D01				
12	7720302	Hộ sinh	100; 301	45	55	22.95	B00	Chưa tuyển sinh			
			402	5	6	76.5					
13	7720502	Kỹ thuật phục hình răng	100; 301	50	57	24.15	B00	Chưa tuyển sinh			
14	7720101 YHT	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	100; 301	90	106	26.67	B00	85	101	26.39	B00
			409	40	42	25.07	B00	35	20	24.25	B00
15	7720301 YHT	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	100; 301	70	90	20.75	B00	80	58	19.0	B00
			402	10	3	77.25					
16	7720601 YHT	Kỹ thuật xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa	100; 301	60	43	19	B00	Chưa tuyển sinh			
			402	10	1	87.5					
17	7720603 YHT	Kỹ thuật phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa	100; 301	60	22	19	B00	Chưa tuyển sinh			
			402	10	0	-	-				
				1720	1732			1370	1358		

Phụ lục số: 3
Kế hoạch tuyển sinh đại học năm 2025

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
15/01	15/02	Trường ĐHY Hà Nội	Các Viện/Khoa/Bộ môn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025	ĐTĐH và các Đơn vị liên quan
01/02	30/4	Trường ĐHY Hà Nội	1. Báo cáo Bộ GD&ĐT kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2024 2. Khai báo cơ sở dữ liệu trên hệ thống để xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 của Trường	ĐTĐH và các đơn vị liên quan
15/2	30/5	Trường ĐHY Hà Nội	1. Thành lập Hội đồng TSDH và Ban Thư ký TSDH năm 2025 2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh chi tiết của Trường	BGH + ĐTĐH + TCCB
5/5	15/6	Trường ĐHY Hà Nội	1. Xin ý kiến Hội đồng Trường về chỉ tiêu và phương thức TSDH năm 2025 2. Xây dựng nội dung thông tin tuyển sinh năm 2025 và công bố trên trang thông tin điện tử của Trường hmu.edu.vn	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h- 30/6		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật thông tin tuyển sinh của Trường vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT (Trang nghiệp vụ)	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN THĂNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN				
16/6	17h - 30/6	Cổng tuyển sinh của Trường	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển trực tuyến trên cổng tuyển sinh của Trường Đại học Y Hà Nội theo đường link: <i>tuyensinh.hmu.edu.vn</i>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
15h00 – 11/7		Trường ĐHY Hà Nội	1. Thí sinh trong đội tuyển dự thi KHKT quốc tế báo cáo đề tài dự thi	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
			2. Hội đồng tuyển sinh xét tuyển thẳng.	
Trước 17h00 - 15/7		Trường ĐHY Hà Nội	1. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển có điều kiện diện tuyển thẳng 2. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển có điều kiện diện tuyển thẳng lên hệ thống.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
23/8	17h00 - 30/8	<i>Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT</i>	<i>Thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống</i>	
TỔ CHỨC NỘP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ				
16/6	17h00 - 18/7	Cổng tuyển sinh của Trường	Thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trực tuyến trên cổng tuyển sinh của Trường Đại học Y Hà Nội theo đường link: <i>tuyensinh.hmu.edu.vn</i>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h00 - 28/7		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật lên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT kết quả thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ NHẬP HỌC				
14h00 – 23/7		Trường ĐHY Hà Nội	Hội đồng tuyển sinh xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 23/7		Trang thông tin điện tử của Trường	Công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường trên cổng thông tin Tuyển sinh của Bộ và trang thông tin điện tử của Trường <i>hmu.edu.vn</i>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
16/7	17h00 - 28/7	<i>Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT</i>	<i>Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần)</i>	
13/8	17h - 20/8	Trường ĐHY Hà Nội	1. Tải dữ liệu thí sinh ĐKXT từ cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
			2. Tổ chức xét tuyển (theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT)	
08h30 – 20/8		Trường ĐHY Hà Nội	Họp Hội đồng tuyển sinh xây dựng điểm trúng tuyển	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 22/8		Trang thông tin điện tử của Trường	Công bố kết quả thí sinh trúng tuyển ĐỢT 1 trên trang thông tin điện tử của Trường <i>hmu.edu.vn</i>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Dự kiến sau ngày 25/8		Trường ĐHY Hà Nội	Gửi giấy báo nhập học cho các thí sinh trúng tuyển	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 30/8		<i>Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT</i>	<i>Thí sinh trúng tuyển ĐỢT 1 xác nhận nhập học trực tuyến trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT</i>	<i>Hội đồng TSDH + Ban Thư ký</i>
26/8	17h00 - 03/9	Cổng thông tin nhập học của Trường	Thí sinh trúng tuyển đợt 1 nhập học Online theo đường link: <i>nhaphoc.hmu.edu.vn</i>	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
08/9		Trường ĐHY Hà Nội và PH Thanh Hóa	Thí sinh trúng tuyển Đợt 1 nhập học trực tiếp <i>Thí sinh trúng tuyển các ngành của PH Thanh Hóa, nhập học trực tiếp tại PH Thanh Hóa</i>	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN BỔ SUNG (nếu thiếu chỉ tiêu)				
01/9	15/9	Trường ĐHY Hà Nội	Xét tuyển đợt bổ sung (nếu thiếu chỉ tiêu)	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
19/9		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố kết quả xét tuyển đợt bổ sung	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 23/9		Trường ĐHY Hà Nội	Nhận xác nhận nhập học và đón tiếp sinh viên trúng tuyển bổ sung nhập học (nếu có)	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH				

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
Tháng 11/2025		Trường ĐHY Hà Nội	1. Tổng kết công tác TSDH hệ chính qui năm 2025 2. Tập hợp chứng từ TSDH cho phòng TCKT	ĐTĐH + TCKT
Tháng 12/2025		Trường ĐHY Hà Nội	Kiểm tra tính hợp pháp của các thí sinh nhập học	BGH + ĐTĐH + CTHVSV&KTX + Phòng Thanh tra-Pháp chế
Trước 31/12/2025		Trường ĐHY Hà Nội	Báo cáo kết quả TSDH năm 2025 về Bộ GD&ĐT	ĐTĐH và các đơn vị liên quan

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2025

Hình thức đào tạo: Liên thông từ cao đẳng hình thức vừa làm vừa học

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm của Trường Đại học Y Hà Nội)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Y Hà Nội
- 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** YHB
- 3. Địa chỉ các trụ sở**
 - Trụ sở chính: Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
 - Phân hiệu của Trường tại Thanh Hóa: Số 722, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://hmu.edu.vn/>
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0349161902 (liên hệ giờ hành chính).
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh** (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)
 - Công khai qui chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh:
<https://hmu.edu.vn/p/5313de87-788e-4a84-a254-23b51186e707/tuyen-sinh-dao-cao>
 - Công khai qui chế thi tuyển sinh: Nhà trường không tổ chức thi tuyển.
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động, điều kiện đảm bảo chất lượng của Trường**
<https://hmu.edu.vn/p/5313de87-788e-4a84-a254-23b51186e707/tuyen-sinh-dao-cao>
<https://hmu.edu.vn/p/e27bb696-7be1-4ad3-ba48-9cc44b3e7927/cong-khai>

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

- 1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển**
 - *Ngành Điều dưỡng:* Thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
 - *Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học:* Có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.
- 2. Mô tả phương thức tuyển sinh**
Xét tuyển dựa vào điểm trung bình chung học tập bậc học cao đẳng
- 3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**
Không
- 4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Địa điểm đào tạo
1.	7720301	Điều dưỡng	7720301	820 (*)	Phương thức khác	-	Hà Nội và Phân hiệu Thanh Hóa
2.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	320	Phương thức khác	-	Hà Nội và Phân hiệu Thanh Hóa

(*) Chỉ tiêu đào tạo bao gồm cả chỉ tiêu theo đơn đặt hàng của các đơn vị, bệnh viện. Căn cứ nhu cầu đặt hàng các đơn vị, bệnh viện và khả năng đáp ứng của Trường, Trường sẽ phân bổ lại chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp. Chi phí đào tạo do đơn vị và người học chi trả trên cơ sở thỏa thuận giữa Trường Đại học Y Hà Nội và các đơn vị, Bệnh viện.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Không

5.2. Điểm cộng: Không

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSDT tuyển sinh theo nhóm ngành)

Nhà trường xét trúng tuyển theo ngành, tương ứng chương trình đào tạo.

5.4. Các thông tin khác: Không

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian tuyển sinh

Tháng 10/2025 và tháng 3/2026

6.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển

Nhà trường sẽ thông báo trước mỗi đợt tuyển sinh

6.3. Phương thức xét tuyển

Xét tuyển dựa vào điểm học tập bậc học cao đẳng.

7. Chính sách ưu tiên

Nhà trường áp dụng chính sách ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng chính sách theo qui chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT (Điều 7 - Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 của Bộ GD&ĐT).

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí nộp hồ sơ: 60.000 VNĐ

- Lệ phí xét tuyển: 500.000 VNĐ

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường cam kết giải quyết các khiếu nại bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo qui chế, qui định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Học phí dự kiến năm học 2025-2026 như sau:

STT	Tên ngành	Học phí dự kiến (đồng/năm học/sinh viên)	Nhóm tự chủ
1	Đào tạo trong giờ hành chính	44.000.000	Đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
2	Đào tạo ngoài giờ hành chính	49.500.000	
3	Đào tạo ngoài giờ hành chính (<i>Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa</i>)	50.000.000	

